

Số: 117/KH-UBND

Gia Nghĩa, ngày 08 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; UBND thành phố Gia Nghĩa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xác định phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, góp phần thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa.

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình số 90/CTr-UBND ngày 13/6/2022 về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/6/2021 về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 23/12/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ và phát triển thị trường lao động trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Kế hoạch được triển khai đồng bộ trên địa bàn thành phố, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của thành phố, của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ phát triển GDNN nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm đầu tư cho GDNN trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đổi mới căn bản hoạt động của các cơ sở GDNN theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người học, lấy người học làm trung tâm, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển GDNN nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Đảm bảo quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp với cơ cấu kinh tế của thành phố; chất lượng đào tạo các cơ sở GDNN được nâng cao, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50% trở lên.

Một số mục tiêu chủ yếu:

- Thu hút 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 35% học sinh trung học phổ thông vào hệ thống GDNN; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 20% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo, đào tạo lại thường xuyên khoảng 25% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 45%.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt gần 80%.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng hiệu quả GDNN nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 40% học sinh trung học phổ thông vào hệ thống GDNN, học sinh, sinh viên nữ đạt từ 25 - 30% trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo, đào tạo lại thường xuyên khoảng 40% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt trên 80%.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

GDNN đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của thị trường lao động; có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; có một Trường Cao đẳng trở thành trường chất lượng cao, đào tạo đa ngành đa nghề, trong đó có các ngành nghề đạt trình độ các nước ASEAN-4 và một số nước phát triển.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các mục tiêu chiến lược, cần thực hiện đồng bộ 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó: “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo” và “Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN” là giải pháp đột phá. Cụ thể:

1. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Thực hiện cơ chế chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về GDNN và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về GDNN ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời bảo đảm yếu tố bình đẳng giới.

- Thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong GDNN, bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; chính sách khuyến khích và cơ chế mở, linh hoạt để thu hút,

đào tạo bồi dưỡng nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Thực hiện chính sách thu hút người học các trình độ GDNN thuộc lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm; ngành nghề nặng nhọc, độc hại, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sức khỏe...; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ...; chính sách về bình đẳng giới trong GDNN; chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Thực hiện chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề.

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào GDNN và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực GDNN theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và các cơ sở GDNN.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật trong quản lý nhà nước về GDNN. Phát triển và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Khuyến khích tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo chất lượng cao, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển học nghề tại nơi làm việc; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết đào tạo nhà trường và doanh nghiệp.

- Thí điểm triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong GDNN.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng trình độ của

người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN

a) Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Thực hiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng chuyên ngành cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN. Triển khai có hiệu quả các cộng đồng mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong GDNN.

b) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý GDNN

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý GDNN theo hướng chuẩn hóa kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới quản lý sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng đội ngũ thanh tra, công tác viên thanh tra chuyên ngành.

- Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về GDNN các cấp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Gắn kết chặt chẽ GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng và thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động GDNN trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động theo từng địa phương. Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua năng lực, phát triển các quy trình, công cụ thu nhập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất

về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về GDNN, đặc biệt là đơn vị nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm và xây dựng không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở GDNN và hệ sinh thái khởi nghiệp GDNN.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho GDNN

- Tăng ngân sách nhà nước cho GDNN hằng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho GDNN trong các chương trình, dự án của địa phương.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho GDNN, khuyến khích các khu vực tư nhân tham gia GDNN. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức trong nước. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh, liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDNN để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ GDNN; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

7. Truyền thông nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội GDNN

- Hỗ trợ đội ngũ làm công tác truyền thông về GDNN, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GDNN.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về GDNN, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về GDNN, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề,... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về GDNN.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chương trình tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở GDNN giai đoạn 2022-2027.

- Chủ động tham gia, định hướng các trang mạng xã hội về GDNN bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở GDNN, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; hình thành mạng xã hội GDNN mở của Việt Nam.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về GDNN: Chủ động tiếp cận và tham gia các hoạt động hợp tác, truyền thông về lĩnh vực GDNN giữa các cơ sở GDNN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các quỹ hợp pháp khác.

4. Tận dụng, kết hợp các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án trên địa bàn thành phố để thực hiện.

5. Giao các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm có trách nhiệm lập dự toán ngân sách để bố trí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đã đề ra.

- Tham mưu UBND thành phố triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động; phối hợp với các đơn

vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND thành phố bố trí ngân sách địa phương, ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ GDNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổng hợp, tham mưu UBND thành phố đề xuất lồng ghép thực hiện hiệu quả Kế hoạch này với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tuyên truyền, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện GDNN cho lao động nông thôn (các ngành nông nghiệp); tham mưu UBND thành phố cụ thể hóa các nội dung trong Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để thực hiện lồng ghép vào các nội dung, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

4. Phòng Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện GDNN tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác tuyên truyền về GDNN trên địa bàn.

6. UBND các phường, xã

- Lồng ghép thực hiện hiệu quả mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định kỳ tổ chức thu thập, ghi chép, cập nhật thông tin cung - cầu lao động để phục vụ cho công tác dự báo, xây dựng các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Định kỳ tổ chức thu thập nhu cầu đào tạo nghề của người lao động để tổ chức triển khai thực hiện GDNN hàng năm.

7. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để thực hiện lồng ghép với các kế hoạch hoạt động hằng năm, kế hoạch năm, kế hoạch giai đoạn do đơn vị chủ trì thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho đoàn viên, thanh niên về vị trí, vai trò của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội việc làm, thu nhập ổn định sau khi tốt nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này thực hiện công tác báo cáo định kỳ hằng năm (**trước ngày 05/12**) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp.

2. Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND thành phố báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố; đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố, các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã triển khai thực hiện./.

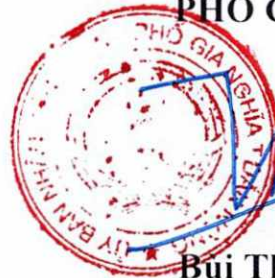
Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND thành phố (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Đoàn TNCS HCM thành phố;
- Các phòng, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- LĐVP;
- Trang thông tin điện tử thành phố (đưa tin);
- Lưu: VT, LĐTBXH (Lentq).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thị Kim Thư